

Số: 76A/2020/QĐST-HNGĐ

Sơn Tây, ngày 14 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1990;
- Bị đơn: Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1991;

Cùng ĐKKHTT: Thôn Đ, xã S, thị xã T, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 06 tháng 05 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị Thu H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phạm Văn L và chị Đỗ Thị Thu H thuận tình ly hôn;

- *Về con chung:* Có 02 con chung là Phạm Hương Q, sinh ngày 07/04/2014 và Phạm Bảo A, sinh ngày 21/04/2016. Giao anh Phạm Văn L trực tiếp nuôi cháu Phạm Hương Q, chị Đỗ Thị Thu H trực tiếp nuôi cháu Phạm Bảo A. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L và chị H cho đến khi có yêu cầu mới. Anh Long và chị Hương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- *Về công sức đóng góp, nợ chung*: Không có.
- *Về án phí*: Anh Phạm Văn L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ. Anh Long đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0006767 ngày 18/02/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội. Hoàn trả lại anh L 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tx. Sơn Tây;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hối

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).

